TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2018/KDTM-ST.
Ngày: 06/11/2018.
"V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM,TỈNH KONTUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Nguyễn Thị Hộ.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2018/TLST- KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2016/QĐST-KDTM ngày 08/10/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần N;

Địa chỉ: 198 đường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần N;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn Th, Phó phòng khách hàng Ngân hàng thương mại cổ phần N- Chi nhánh K (Văn bản ủy quyền số 11/11/NHNT.KT.UQ ngày 05/11/2018 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N), có mặt.

Địa chỉ: Số 587 Tr, thành phố K, tỉnh K.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công Th, sinh năm 1986; Có đơn xin xét xử vắng mặt; nơi ĐKHKTT: Tổ 1, phường Ng, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2018 của Ngân hàng thương mại cổ phần N; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/09/2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần N– Chi nhánh K – Phòng giao dịch Tr, ký hợp đồng tín dụng số 1150/17/KT.TP và giải ngân cho ông Nguyễn Công T vay số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất trong hạn 9,9% /năm, lãi suất quá hạn 130/% lãi suất trong hạn (bằng 12,87%/năm).

Để đảm bảo cho khoản vay trên ngày 28/01/2016, bị đơn ký hợp đồng số 28/01/NHNT, thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất, thửa số 32, tờ bản đồ số 72, tại đường Lạc Long Quân, phường Q, thành phố K, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 234077, do UBND thành phố K, tỉnh K cấp ngày 25/01/2016 đứng tên ông Nguyễn Công Th.

Đến hạn, bị đơn không trả được nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không thực hiện được. Từ ngày 28/9/2017 đến ngày 25/01/2018 bị đơn trả lãi số tiền 11.391.781 đồng . Từ ngày 26/01/2018 trở đi bị đơn không trả lãi và tính đến ngày 01/11/2018 nợ lãi trong hạn là 27.055.479 đồng, lãi quá hạn 1.993.562 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ gốc và lãi là 379.049.041 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/11/2018 cho đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Công Th trình bày tại bản tự khai ngày 15/8/2018:

Thừa nhận có nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần N, số tiền 350.000.000 đồng. Trong quá trình làm ăn thua lỗ, mất khả năng thanh toán cho Ngân hàng. Vì vậy, xin chịu hoàn toàn trách nhiệm với mọi phán quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, liên quan đến nội dung khởi kiện của nguyên đơn mà không có bất cứ khiếu nại nào về sau. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và không tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư

ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, trong đó người đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và đã có văn bản trình bày ý kiến, xin xét xử vắng mặt và không tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 280, 298, 303, 317, 325, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 500 của Bộ luật dân sự 2015; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn số tiền 379.049.041 đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N, khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn có nơi cư trú tại thành phố K, tỉnh K. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K.

Bị đơn đã được Tòa án tiến hành giao hợp lệ các văn bản tố tụng và đã có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Vì vậy, xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật: Các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, dù được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực pháp luật nhưng các giao dịch dân sự chưa được thực hiện xong và có hình thức cũng như nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, áp dụng các quy định của Bộ luật này để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Theo Hợp đồng tín dụng số 1150/17/KT.TP, ngày 28/09/2017 giữa các đương sự ký kết và theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 28/9/2017 giải ngân cho bị đơn vay số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất trong hạn 9,9% /năm, lãi suất quá hạn 12,87 %/năm.

Xét Hợp đồng tín dụng số 1150/17/KT.TP ngày 28/9/2017 giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp

đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự, nên có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi như các bên đã cam kết theo hợp đồng. Ngân hàng nhiều lần thông báo cho bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi nhưng bị đơn không thực hiện. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền tính đến ngày 06/11/2018 là 379.049.041 đồng; trong đó: Tiền gốc là 350.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 27.055.479 đồng, lãi quá hạn 1.993.562 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/11/2018 cho đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nói trên.

Tại bản tự khai ngày 15/8/2018 bị đơn cũng thừa nhận vay của Ngân hàng số tiền 350.000.000 đồng và không có ý kiến gì về số tiền nợ lãi. Như vậy có đủ cơ sở bị đơn vay của Ngân hàng số tiền 350.000.000 đồng và lãi suất theo yêu cầu khởi kiện.

Do đó, việc bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 280, 466 Bộ luật dân sự 2015. Vì vậy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho Ngân hàng số tiền là 379.049.041 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/11/2018 cho đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[4] Để đảm bảo cho khoản vay trên, bị đơn ký hợp đồng thế chấp số: 28/01/NHNT ngày 28/01/2016 với Ngân hàng về quyền sử dụng đất đối với, thửa số 32, tờ bản đồ số 72, tại đường Lạc Long Quân, phường Q, thành phố K, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 234077, do UBND thành phố K, tỉnh K cấp ngày 25/01/2016 đứng tên ông Nguyễn Công Th. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố K, tỉnh K theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tài sản, trên diện tích đất thế chấp có một căn nhà cấp bốn, nguồn gốc do bị đơn mua lại toàn bộ căn nhà và thửa đất nói trên. Tuy bị đơn không thế chấp tài sản gắn liền với đất nhưng đây là tài sản thuộc sở hữu của bị đơn. Vì vậy, tài sản được xử lý bao gồm tài sản gắn liền với đất.

Vì vậy, bị đơn không thanh toán được khoản nợ trên, tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng, theo quy định tại các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 325 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91,95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[5] Án phí: Do đơn khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn phải chịu 2.000.000 đồng và trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 280, 298, 303, 317, 325, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 500 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N đề ngày 04/7/2018.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Công T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N, số tiền 379.049.041 đồng *(Ba trăm bảy mươi chín triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi mốt đồng)* (trong đó: Tiền gốc 350.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 27.055.479 đồng, lãi quá hạn 1.993.562 đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Áp dụng án lệ số 08/2016/AL, được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: Kể từ ngày 07/11/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản tiền gốc và lãi trên, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp bị đơn không trả đủ, đúng khoản nợ trên, Ngân hàng thương mại cổ phần N, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa số 32, tờ bản đồ số 72, tại đường Lạc Long Quân, phường Q, thành phố K, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 234077, do UBND thành phố K cấp ngày 25/01/2016 đứng tên ông Nguyễn Công T, để thu hồi khoản nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157; Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự: Buộc anh Nguyễn Công T phải chịu 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng và trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 5, 18, khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc anh Nguyễn Công T phải chịu 18.952.452 đồng (*Mười tám triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng).*

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N 9.120.000 *(Chín triệu một trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002169 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/11/2018). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
-VKSND thành phố Kon Tum;
-Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum;
-Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ VÂN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND tp KonTum;
- Chi cục THA DS tp KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà